

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày 11 - 11 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Ngọc Phương

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:
Ông Lầu A Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 20/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 29/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn N, tên gọi khác: Không; sinh năm 2000 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn K, sinh năm 1973 và bà Lò Thị P, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ con; không tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến nay, có mặt.

2. Lò Anh T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn M (đã chết) và bà Lò Thị L, sinh năm 1974; bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1996 và 01 con, sinh năm 2016; không tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 25/6/2020, Tổ công tác Công an xã T, huyện Tu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã T, huyện Tu, phát hiện Lò Văn N, Lò Anh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa bột cục màu trắng nghi là Heroine và 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Lò Văn N, Lò Anh T khai là Heroine và ma túy tổng hợp).

Hồi 07 giờ 55 phút ngày 26/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: Số bột cục màu trắng trong gói nilon màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 0,14 gam; trích toàn bộ 0,14 gam ký hiệu N1 gửi giám định. 01 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,10 gam; trích toàn bộ 0,10 gam ký hiệu N2 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1097 ngày 30/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu N2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam, loại Heroine và 0,10 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lò Văn N, Lò Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/6/2020, Lò Văn N đi xe ôm từ nhà ở bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La ra khu vực bản M, xã T, huyện T đón xe khách đi Quảng Ninh làm thuê. Tại đây, N gặp bạn là Lò Anh T. hỏi T có biết chỗ ma túy thì đi mua về để cùng sử dụng, T nhất trí. N đưa cho T 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đi mua ma túy. T cầm tiền đi vào khu vực cửa hang bản Thảm, xã T, huyện Tu gặp và mua được của một người thanh niên dân tộc Thái 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 1 ít Heroine và 01 viên hồng phiến với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). T cầm gói ma túy ở tay phải rồi quay lại chỗ N đợi, bảo với N đã mua được ma túy. N, T cùng đi vào rừng ma bản T, xã T, huyện T tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi vào trong rừng ma, T đưa cho N 01 gói Heroine và 01 viên hồng phiến gói bằng nilon màu trắng. N đặt xuống đất trước mặt chỗ N và T ngồi để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện T, tỉnh Sơn La phát hiện, thu giữ tang vật, dẫn giải Lò Văn N, Lò Anh T về Ủy ban nhân dân xã Tông Lạnh lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 124/CT- VKS ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 15 đến 18 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Lò Anh T từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,10 gam Heroine; 0,07 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 25/6/2020 các bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,14 gam chất ma túy, loại chất Heroine và 0,10 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản Thăm, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 25/6/2020 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 1097 ngày 30/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét vai trò của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó Lò Văn N là người khởi xướng hành vi phạm tội, là người đưa tiền cho Lò Anh T đi mua ma túy về cùng sử dụng. Lò Anh T là người tiếp nhận ý chí của Lò Văn N, là người trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng cùng Lò Văn N. Các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong vụ án nên phải chịu mức án như nhau.

Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Lò Anh T khai mua của người thanh niên tại khu vực cửa hàng bán Thảm, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 25/6/2020. Quá trình điều tra xác định T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy cho T, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với 0,10 gam Heroine và 0,07 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch

thu tiêu hủy cùng 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T đều thuộc hộ cận nghèo, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/6/2020).

- Xử phạt bị cáo Lò Anh T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/6/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn N cùng đồng phạm - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 25/6/2020”. Mặt sau phong bì dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 023970 đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu; một phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lò Văn Nan và Lò Anh T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 25/6/2020 tại xã T, huyện Tu, tỉnh Sơn La, mặt sau được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 038827 có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có: mẫu gửi giám định còn lại ký hiệu N1, N2 có khối lượng N1=0,10 gam và N2 = 0,07 gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lò Văn N, Lò Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Tư

Trương Thị Thủy

Nguyễn Thanh Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hà

